

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 16-KH/TU, ngày 22/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW, Kết luận số 149-KL/TW, Kế hoạch số 16-KH/TU), Ban Thường vụ Đảng ủy phường xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt, học tập, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 21-NQ/TW về công tác dân số trong tình hình mới; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ phường, hệ thống chính trị và Nhân dân.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị – xã hội và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân số gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của địa phương.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế địa bàn phường; góp phần nâng cao chất lượng dân số, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, thường xuyên, thiết thực, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế về dân số đến năm 2030.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thường triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 149-KL/TW gắn với tiếp tục tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW, Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW, ngày 20/3/2025 và các văn bản có liên quan, bảo đảm thống nhất nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị.

Tập trung chuyên trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển; gắn chặt với chiến lược, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của phường. Đưa nội dung công tác dân số vào nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; tăng cường tuyên truyền, vận động, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu dân số. Phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong chỉ đạo công tác dân số.

Đặt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân vào vị trí chiến lược ưu tiên trong các chính sách phát triển, theo đúng định hướng tại Thông báo số 176-TB/VPTW, ngày 25/4/2025 của Văn phòng Trung ương. Hướng tới mục tiêu nâng cao thể lực, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống Nhân dân; từng bước nghiên cứu cơ chế tiến tới “miễn viện phí toàn dân giai đoạn 2030 - 2035”, phù hợp với điều kiện thực tiễn và cân đối ngân sách địa phương.

Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, khẳng định công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, vừa cấp thiết vừa cơ bản của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn hệ thống chính trị. Phát huy cơ chế phối hợp liên ngành của Ban chỉ đạo công tác Dân số; phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đề cao vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số; xây dựng nếp sống văn minh, môi trường sống lành mạnh, nâng cao sức khỏe, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Đổi mới, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân với nội dung, hình thức phù hợp. Xác định việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Đổi mới phương thức tuyên truyền theo hướng đa dạng, linh hoạt; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội, hệ thống truyền thanh; lồng ghép nội dung dân số trong các buổi sinh hoạt chi bộ, tổ dân phố, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể.

- Tập trung tuyên truyền các vấn đề trọng tâm như: duy trì mức sinh thay thế, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tận dụng cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hoá dân số, phân bố dân số hợp lý, chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc người cao tuổi, nâng cao chất lượng dân số. Thúc đẩy phong trào mỗi gia đình sinh đủ hai con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về dân số

- Triển khai đầy đủ các chính sách, pháp luật về dân số; kịp thời nắm bắt tình hình biến động dân cư, dân số trên địa bàn.

- Phối hợp rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách liên quan đến dân số phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Quan tâm công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đặc biệt là phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi; từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cụ thể hóa chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Kiện toàn đội ngũ cán bộ dân số theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm thông suốt trong chỉ đạo, điều hành. Duy trì và phát triển đội ngũ cộng tác viên dân số. Quan tâm đến chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ dân số, cộng tác viên dân số.

Quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ dân số, cộng tác viên dân được đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Tạo điều kiện phát triển mạng lưới dịch vụ dân số toàn diện, gắn với quy mô, cơ cấu, phân bố và chất lượng dân số. Trọng tâm là củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc người cao tuổi; đa dạng hóa mô hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, sinh hoạt, giải trí cho người cao tuổi. Đồng thời, tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và Nhân dân.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Thực hiện kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu về y tế - dân số (trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư) để đánh giá chính xác biến động về số lượng, chất lượng dân số, phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác dân số trên địa bàn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 bằng Chương trình, kế hoạch phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Trong đó, nội dung phải mang tính dài hạn, có sự liên kết và rõ trách nhiệm giữa các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị; gắn kết yếu tố chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển với phát triển kinh tế - xã hội để tạo ra tác động toàn diện; lựa chọn những nội dung cốt lõi, quan trọng đưa vào chương trình, tránh dàn trải, lãng phí nguồn lực; cần đề ra các chỉ tiêu, chỉ số cụ thể làm cơ sở cho việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kinh tế, hiệu lực, hiệu quả của chương trình. Đồng thời, cùng với ngân sách nhà nước cần huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện hiệu quả, hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình.

Thời gian thực hiện: Ngay sau khi cấp có thẩm quyền ban hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân phường

- Căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy, xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về công tác dân số trên địa bàn phường

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, nhất là Trạm Y tế phường, triển khai đầy đủ các hoạt động chuyên môn về dân số, kế hoạch hóa gia đình; quản lý chặt chẽ biến động dân số; tổ chức thực hiện các chương trình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Thành phố và phường đối với công tác dân số trong tình hình mới.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ công tác dân số; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Đảng ủy.

2. Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội phường:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới. Đẩy mạnh lồng ghép nội dung dân số trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động, nhất là Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện chính sách dân số tại cơ sở; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm hiệu quả.

3. Công an phường

- Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong các hoạt động liên quan đến công tác dân số.

Quản lý tốt dữ liệu dân cư, hộ tịch, nhân khẩu; phối hợp với Trạm Y tế, UBND trong việc thống kê, dự báo dân số.

Chủ động phát hiện, phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm chính sách dân số, đặc biệt là lựa chọn giới tính thai nhi, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

4. Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch; đưa nội dung công tác dân số và phát triển vào nghị quyết lãnh đạo, chương trình công tác và sinh hoạt định kỳ, sinh hoạt chuyên đề của chi bộ.

- Phân công đảng viên phụ trách hộ gia đình, địa bàn dân cư để nắm chắc tình hình, chủ động tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số; phối hợp chặt chẽ với tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể trong việc rà soát, quản lý đối tượng, nhất là các trường hợp có nguy cơ vi phạm chính sách dân số.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Đảng ủy phường (qua Ban Xây dựng Đảng) theo quy định.

5. Ban Xây dựng Đảng

- Là cơ quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu thực hiện công tác tuyên truyền; hướng dẫn việc tổ chức quán triệt, học tập Nghị quyết và các văn bản của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy phường về công tác dân số trong các chi bộ, cơ quan, đơn vị.

- Định hướng công tác tuyên truyền bảo đảm kịp thời, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với từng nhóm đối tượng và đặc điểm địa bàn; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dân số trong công tác vận động Nhân dân.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; định kỳ, đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, triển khai, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy (để báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (để báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy phường,
- Thường trực HĐND, UBND phường,
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH phường,
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc ĐU,
- Công an phường,
- Các chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy phường,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Cao Thị Thanh Xuân